

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày 22-12-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH THẠNH, TP. CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Sơn Lâm;

Bà Lê Bảo Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H, sinh năm:1981; Nơi sinh: xã V, huyện T, thành phố Cần Thơ; Nơi thường trú: Ấp L, xã V, huyện T, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T – sinh năm: 1945 (sống) và bà Nguyễn Kim A – sinh năm: 1948 (chết); Anh, chị, em ruột: Có 06 người (lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1981); Vợ không rõ họ tên, địa chỉ, không đăng ký kết hôn; Con có 01 người tên Nguyễn Thanh T– sinh năm: 2005; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2021 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1/ Ông Cang Bảo T, sinh năm: 1959-vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1957-vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Người làm chứng: Ông Huỳnh Hoàng V, sinh năm: 1972-vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện S, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ bà con với nhau, vào ngày 02/9/2021 Nguyễn Thanh H có đến nhà của anh Cang Bảo T chơi và xin ngủ lại, địa chỉ ấp Ấp V, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ. Khi nói chuyện với anh T, H biết được vợ chồng anh T có để dành được tài sản là vàng cất giấu ở trại dưới mé sông nhà anh T. Do cần tiền sử dụng mục đích cá nhân nên ngày 03/9/2021 H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh T. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H ngủ một mình ở trại, vợ và con anh T ngủ nhà trên, anh T ngủ dưới ghe. H phát hiện dưới sàn giường ngủ trong trại có 01 vali, ngăn kéo có khóa ổ khóa mini. H dùng kiềm cắt móng tay để cạy ổ khóa tìm kiếm thì thấy 01 hộp nhựa đựng nữ trang vàng màu đỏ, bên trong có đựng 01 sợi dây chuyền vàng cùng mặt dây chuyền hình tượng địa nên H lấy trộm vàng và vứt bỏ ổ khóa và kiềm cắt móng tay dưới sông Cái Sắn. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H đi đến đoạn đường vắng gần bến đò số 5, thuộc ấp Ấp V, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ giấu số vàng vừa trộm được vào bụi cỏ ven đường. Sau đó, H về trại của anh T để ngủ, đến chiều ngày 04/9/2021 anh T phát hiện mất tài sản nên trình báo công an. Quá trình làm việc, H thừa nhận hành vi phạm tội.

Tang vật thu giữ gồm: 01 hộp nhựa màu đỏ loại hộp đựng nữ trang, bên trong có 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, chiều dài 60cm, cong ống và 01 mặt dây chuyền hình tượng địa, có đính đá; số tiền 20.000.000đ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 09/KL.HĐĐGTS ngày 24/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Thạnh kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng, chiều dài 60 cm, cong ống loại vàng 18K và 01 mặt dây chuyền hình tượng địa, kiềng vàng, loại vàng 18K, có giá trị là 22.248.000đ.

Đối với bị hại anh T đã nhận lại tài sản, có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hành vi của H và không yêu cầu gì khác.

Đối với ổ khóa mini và cây kiềm cắt móng tay do H sử dụng mở ổ khóa không thu hồi được.

Tại cáo trạng số 27/CT-VKSVT-HS ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố và

thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1, 5 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ sung vào ngân sách Nhà nước.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông T đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo số tiền 20.000.000đ do không liên quan đến phạm tội.

Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Thạnh đã trả lại cho ông T 01 sợi dây chuyền vàng, chiều dài 60 cm, cong ống, loại vàng 18K, có trọng lượng 05 chỉ 209 ly và 01 mặt dây chuyền hình tượng địa, có đính đá, kiềng vàng, loại vàng 18K, có trọng lượng 01 chỉ 01 phân 05 ly.

Đối với ổ khóa mini và cây kiềm cắt móng tay không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng. Như vậy, có cơ sở xác định vào ngày 02/9/2021 bị cáo có đến nhà của anh Cang Bảo T, địa chỉ Ấp V, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ chơi và xin ngủ lại, đến ngày 03/9/2021 bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại là 01 sợi dây chuyền vàng cùng mặt dây chuyền hình tượng địa và đem giấu số vàng trộm được vào bụi cỏ ven đường. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 09/KL.HĐĐGTS ngày 24/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Thạnh kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng, chiều dài 60 cm, cong ống loại vàng 18K và 01 mặt dây chuyền hình tượng địa, kiềng vàng, loại vàng 18K, có giá trị là 22.248.000đ. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Xét bị cáo là người trưởng thành, có sức khỏe và có khả năng lao động nhưng bị cáo không biết tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà có tính tham lam, lười lao động, mong muốn có tài sản mà không phải bỏ ra công sức nên bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại để lấy trộm tài sản để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Lẽ ra, bị hại là anh em cô cậu với bị cáo thì bị cáo phải trông giữ tiếp tài sản cho bị hại đằng này bị cáo lại trộm cắp tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Nghĩ nên phạt bị cáo 5.000.000đ sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại xong, bị hại có đơn bãi nại không yêu

cầu xử lý hành vi đối với bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông T đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 20.000.000đ là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến phạm tội nghĩ nên trả lại cho bị cáo là phù hợp; Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Thạnh đã trả lại cho ông T 01 sợi dây chuyền vàng, chiều dài 60 cm, cong ống, loại vàng 18K, có trọng lượng 05 chỉ 209 ly và 01 mặt dây chuyền hình tượng địa, có đính đá, kiềng vàng, loại vàng 18K, có trọng lượng 01 chỉ 01 phân 05 ly; Đối với ổ khóa mini và cây kiểm do bị cáo sử dụng mở ổ khóa không thu hồi được nên không xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 38, Điều 47, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thanh H** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/10/2021.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo nộp 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh H số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số: 21/QĐ-VKSVT-HS ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Thu Sáu